

Chương VII ĐỊA LÍ NÔNG NGHIỆP

BÀI 27 **VAI TRÒ, ĐẶC ĐIỂM, CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI PHÂN BỐ NÔNG NGHIỆP. MỘT SỐ HÌNH THỨC TỔ CHỨC LÃNH THỔ NÔNG NGHIỆP**

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

1. Về kiến thức

- Biết được vai trò và đặc điểm của nông nghiệp.
- Hiểu được ảnh hưởng của các nhân tố tự nhiên và kinh tế – xã hội tới phát triển và phân bố nông nghiệp.
- Phân biệt được một số hình thức chủ yếu của tổ chức lãnh thổ nông nghiệp (TCLTNN).

2. Về kĩ năng

- Biết phân tích và nhận xét những đặc điểm phát triển, những thuận lợi và khó khăn của các điều kiện tự nhiên và kinh tế – xã hội ở một địa phương đối với sự phát triển và phân bố nông nghiệp.
- Nhận diện được những đặc điểm chính của các hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp.

3. Về thái độ, hành vi

Tham gia tích cực và ủng hộ những chính sách phát triển nông nghiệp và những hình thức TCLTNN cụ thể ở địa phương.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- Một số hình ảnh minh họa về các vùng nông nghiệp điển hình, về sử dụng tiến bộ khoa học – kĩ thuật trong nông nghiệp và các hình thức TCLTNN.

- Sơ đồ hệ thống hoá kiến thức trong bài (phóng to).

III. MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Những kiến thức trọng tâm

– Vai trò quan trọng của ngành nông nghiệp, không ngành nào có thể thay thế được.

– Đặc điểm quan trọng của sản xuất nông nghiệp : đất trồng là tư liệu sản xuất chủ yếu, còn cây trồng và vật nuôi là đối tượng lao động.

– Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên là tiền đề cơ bản. Các nhân tố kinh tế – xã hội, nhất là thị trường và tiến bộ khoa học – kĩ thuật trong nông nghiệp có ảnh hưởng quan trọng đối với sự phát triển và phân bố nông nghiệp.

- Những đặc điểm cơ bản của 3 hình thức TCLTNN.

1.1. Vai trò và đặc điểm của nông nghiệp

a) Vai trò

– Trước hết, GV cần nhấn mạnh vai trò cực kì quan trọng của nông nghiệp trong giai đoạn đầu của lịch sử phát triển loài người. Sự phát triển dân số thế giới bước đầu có sự ổn định từ khi loài người biết trồng trọt và tạo được cơ sở lương thực, thực phẩm. Tất cả các nền văn minh cổ đại đều là các nền văn minh nông nghiệp.

– Lưu ý thêm đến vai trò của nông nghiệp ở các quốc gia đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Hoạt động nông nghiệp liên quan đến việc làm, thu nhập và đời sống của đa số dân cư, gắn liền với phần lớn lãnh thổ quốc gia, vì thế phát triển nông nghiệp có vai trò quan trọng đặc biệt đối với sự ổn định kinh tế, chính trị và xã hội của đất nước.

– Hiện nay, trên 40% số lao động thế giới (các nước phát triển < 10%, các nước đang phát triển từ 30 đến 70%, thậm chí có quốc gia như Áp-ga-ni-xtan tới 74%) tham gia hoạt động nông nghiệp và tạo ra 4% GDP của toàn cầu (các nước phát triển 2%, các nước đang phát triển 27%, có những nước tới > 50% như Ê-ti-ô-pi, CH Trung Phi, An-ba-ni...).

Ở Việt Nam, có 58% lao động trong ngành nông nghiệp và chiếm 22% trong GDP cả nước (năm 2004).

b) Đặc điểm

– Trong SGK có trình bày nhiều đặc điểm, GV tập trung vào những đặc điểm cốt lõi : đất trồng là tư liệu sản xuất chủ yếu, các cây trồng, vật nuôi là đối tượng lao động.

+ Về tư liệu sản xuất – đất đai : GV nhấn mạnh đây là đặc điểm quan trọng, phân biệt nông nghiệp với công nghiệp. Không thể có sản xuất nông nghiệp nếu không có đất đai. Quy mô và phương hướng sản xuất, mức độ thâm canh và tổ chức lãnh thổ phụ thuộc nhiều vào đất đai. Trong quá trình sử dụng đất đai, nếu con người biết sử dụng hợp lí, biết duy trì và nâng cao độ phì trong đất, thì sẽ sử dụng được lâu dài và tốt hơn. Tất nhiên việc duy trì, nâng cao độ phì trong đất phụ thuộc vào nhiều yếu tố như đầu tư vốn, lao động, phương tiện sản xuất hiện đại, áp dụng rộng rãi các thành tựu khoa học – kĩ thuật và kinh nghiệm sản xuất tiên tiến.

Trong lịch sử phát triển nông nghiệp có hai hình thức sử dụng đất là quảng canh và thâm canh. *Quảng canh* là biện pháp tăng sản lượng nông nghiệp chủ yếu do mở rộng diện tích đất trồng trọt, đặc trưng của nền nông nghiệp ở trình độ thấp, mức độ sử dụng máy móc, phân bón, thuốc trừ sâu... trên một đơn vị diện tích rất thấp. Hình thức quảng canh phổ biến ở những nơi đất nông nghiệp còn nhiều, bình quân đất nông nghiệp trên đầu người còn lớn. *Thâm canh* là biện pháp tăng sản lượng nông nghiệp do tăng năng suất cây trồng và sức sản xuất của vật nuôi, đặc trưng của nền nông nghiệp tiên tiến, hiện đại. Nền nông nghiệp thâm canh áp dụng rộng rãi tiến bộ khoa học – kĩ thuật trong nông nghiệp, như máy móc, tưới tiêu khoa học, lai tạo giống, phân bón, thuốc trừ sâu... Hình thức thâm canh phổ biến ở những nơi bị hạn chế về diện tích đất canh tác, ít có khả năng khai hoang, mở rộng diện tích, bình quân đất nông nghiệp trên đầu người thấp.

+ Về đối tượng của sản xuất nông nghiệp – các cây trồng, vật nuôi. Quá trình phát triển của sinh vật tuân theo các quy luật sinh học. Ví dụ, hạt thóc nảy mầm sinh trưởng, phát triển, tạo bông lúa, hình thành nên hạt lúa giống mới. Hay quá trình mang thai, sinh đẻ, lớn lên, trưởng thành của vật nuôi. Đồng thời, quá trình phát triển của sinh vật còn chịu tác động rất lớn của quy luật tự nhiên (thời tiết, khí hậu, địa hình...). Các quy luật sinh học và quy luật tự nhiên tồn tại độc lập với ý muốn chủ quan của con người.

- + Tính mùa vụ của sản xuất nông nghiệp là đặc điểm điển hình, nhất là đối với trồng trọt. Thời gian sinh trưởng và phát triển của cây trồng, vật nuôi tương đối dài, không giống nhau và thông qua hàng loạt giai đoạn kế tiếp nhau.

1.2. Các nhân tố ảnh hưởng tới phân bố nông nghiệp

a) Để giải thích và chứng minh điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên là tiền đề cơ bản để phát triển và phân bố nông nghiệp, GV có thể tham khảo cuốn "*Địa lí cây trồng*" của Nguyễn Phi Hạnh và Đặng Ngọc Lân, NXB Giáo dục, Hà Nội – năm 1980, phóng to lược đồ các đới trồng trọt chính trên thế giới (trang 24) và chỉ ra :

- + Sự phân đới nông nghiệp trên thế giới phụ thuộc vào sự phân đới tự nhiên, sự tồn tại của các nền nông nghiệp đặc trưng cho từng đới tự nhiên.
- + Tính mùa vụ trong sản xuất, trong sử dụng lao động và các nguồn lực khác, trong việc bán các sản phẩm nông nghiệp.
- + Tính bất bình không ổn định của nông nghiệp do những tai biến thiên nhiên và thời tiết khác nghiệt. GV nhấn mạnh lí do phụ thuộc của sản xuất nông nghiệp vào điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên liên quan đến đặc điểm đặc thù – đối tượng lao động là cây trồng, vật nuôi. Mỗi loại cây trồng và vật nuôi chỉ có thể sinh trưởng và phát triển trong những điều kiện nhất định của tự nhiên.

– Đi sâu phân tích tài nguyên đất, cần cho HS thấy được không có đất thì không có sản xuất nông nghiệp vì đất đai được sử dụng để trồng trọt và chăn nuôi. Năng suất cây trồng, việc sản xuất các loại sản phẩm nông nghiệp khác nhau phụ thuộc vào chất lượng đất, những vùng đất phì nhiêu, màu mỡ thường là những vùng nông nghiệp trù phú. Chẳng hạn như các vùng đất secnoziom trồng lúa mì, hay châu thổ sông Hồng, sông Mê Công là những vựa lúa gạo. Quỹ đất nhiều hay ít có ảnh hưởng tới quy mô sản xuất nông nghiệp.

– Khí hậu và nguồn nước với các yếu tố nhiệt độ, lượng mưa, ánh sáng, độ ẩm, gió, bão, lũ lụt, nguồn nước trên mặt và nước ngầm... có ảnh hưởng rất lớn tới việc xác định cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thời vụ, khả năng xen canh, tăng vụ và tính chất ổn định hay bất bình của sản xuất nông nghiệp.

Ví dụ : cây lúa ưa khí hậu nóng, ẩm, nhiệt độ trung bình tháng từ 20°C đến 30°C, nhiệt độ thấp nhất vào đầu thời kì sinh trưởng không xuống dưới 12°C. Trong quá trình sinh trưởng cây lúa cần có nước ngập chân.

– Sinh vật với các loài cây con, nguồn thức ăn tự nhiên, đồng cỏ... là cơ sở tạo nên các giống cây trồng, vật nuôi. Nguồn thức ăn tự nhiên, đồng cỏ là cơ sở thức ăn tự nhiên cho gia súc và ảnh hưởng đến việc xác định cơ cấu vật nuôi cũng như sự phát triển chăn nuôi.

b) Về các nhân tố kinh tế – xã hội, GV nên đưa ra những ví dụ cụ thể chứng minh sự ảnh hưởng của một số nhân tố tới phân bố nông nghiệp.

– Các cây trồng vật nuôi cần nhiều công chăm sóc (như lúa nước) phải phân bố ở những nơi có nhiều lao động. Hay tập quán ăn uống của các dân tộc cũng có ảnh hưởng không nhỏ. Chẳng hạn chăn nuôi lợn ở các nước Nam Á và Trung Đông không phát triển, thậm chí không có như Băng-la-đet và Pa-ki-xtan do các quốc gia Hồi Giáo không ăn thịt lợn. Ở Ấn Độ, một quốc gia có nhiều dân tộc và tôn giáo, tập quán ăn uống của các dân tộc và tôn giáo khác nhau ảnh hưởng lớn đến chăn nuôi lợn và bò.

– GV liên hệ với thực tế Việt Nam và địa phương để thấy được ảnh hưởng của các quan hệ sở hữu ruộng đất tới con đường phát triển nông nghiệp và các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp, như chính sách khoán 10 từ năm 1988, chính sách giao đất, giao rừng cho các hộ nông dân đã thúc đẩy nền nông nghiệp phát triển mạnh mẽ.

– Về tiến bộ khoa học – kĩ thuật trong nông nghiệp, GV nên nhấn mạnh đến tác động của nó đến việc nâng cao năng suất, chất lượng và sản lượng, góp phần chủ động trong sản xuất. Bên cạnh đó, GV chú ý đến việc tạo ra các giống mới có năng suất cao, thời gian sinh trưởng ngắn, thích hợp với điều kiện tự nhiên của từng vùng. Ví dụ giống ngô lai F1 đã đưa năng suất bình quân từ 2,2 – 2,5 tấn/ha lên tới 8 tấn/ ha, có nơi tới 14 – 22 tấn/ ha.

GV nói thêm về vai trò của công nghệ sinh học, bằng cách lai giống, biến đổi gen, cấy mô... đã tạo ra được các giống cây, giống con mới có năng suất cao, kháng được dịch bệnh. Bằng kĩ thuật ghép gen, Hoa Kỳ đã tạo ra giống cà chua chín sớm, tươi lâu, thịt mềm, nhiều nước, quả đẹp, giữ được mùi thơm, hay giống dâu có quả to như quả lê...

– Về thị trường tiêu thụ, GV cần làm rõ tác động của nó tới giá cả nông sản, đến việc điều tiết sản xuất và ảnh hưởng chuyên môn hoá.

1.3. Một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp

– GV chú ý rằng có nhiều hình thức TCLTNN, từ thấp lên cao, từ đơn giản đến phức tạp. Trong phạm vi bài học chỉ đề cập đến một số hình thức quan trọng nhất.

a) Về trang trại

– GV chú ý khai thác những đặc điểm của trang trại. GV có thể tham khảo cuốn *"Thực trạng và giải pháp phát triển kinh tế trang trại trong thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam"*, GS.TS, Nguyễn Đình Hương (Chủ biên – NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội – 2000) để hiểu sâu hình thức này.

– Trang trại là hình thức gắn liền với quá trình công nghiệp hoá từ thấp lên cao, là sự phát triển tất yếu của nền nông nghiệp trong quá trình công nghiệp hoá. Chính công nghiệp hoá đã đặt yêu cầu khách quan cho phát triển sản xuất nông sản hàng hoá, tạo điều kiện cho kinh tế trang trại hình thành và phát triển. Kinh tế trang trại là kết quả tất yếu của kinh tế hộ gắn với sản xuất hàng hoá, là hình thức tiến bộ mới của sản xuất nông nghiệp thế giới.

– Những đặc điểm nổi bật của trang trại :

- + Mục đích chủ yếu là sản xuất nông phẩm hàng hoá theo nhu cầu của thị trường : đây là bước tiến bộ từ kinh tế hộ tự cấp, tự túc lên các hộ nông nghiệp hàng hoá.
- + Tư liệu sản xuất (đất đai) thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng (như ở Việt Nam) của một người chủ độc lập (tức là người có quyền tự chủ trong sản xuất kinh doanh).
- + Quy mô đất đai và tiền vốn tương đối lớn.
- + Cách thức tổ chức sản xuất tiến bộ, đẩy mạnh chuyên môn hoá (chứ không sản xuất đa dạng, đa canh), tập trung vào những nông sản có lợi thế so sánh và khả năng sinh lợi cao hơn và thâm canh (đầu tư vốn trên mỗi đơn vị diện tích, đầu tư những công nghệ sản xuất tiến bộ...).
- + Các trang trại đều có thuê mướn lao động (lao động thường xuyên và lao động thời vụ).

Ở Việt Nam, trang trại mới phát triển từ đầu thập kỉ 90 song nó đã tạo ra sự phát triển mới trong nông nghiệp, nông thôn tạo điều kiện để nông nghiệp nước ta

chuyển nhanh sang sản xuất hàng hoá. Hiện nay, cả nước ta có trên 120.000 trang trại với các loại hình khác nhau : trang trại nông nghiệp, trang trại lâm nghiệp, trang trại nông – lâm nghiệp, trang trại lâm – nông – dịch vụ...

b) Về thể tổng hợp nông nghiệp : đây là một khái niệm khó và trừu tượng. GV làm rõ cho HS hình thức này qua một số đặc trưng cụ thể.

– Nông nghiệp kết hợp chặt chẽ với công nghiệp chế biến và các hoạt động dịch vụ.

– Sản xuất hàng hoá, dựa trên những điều kiện thuận lợi về vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và kinh tế.

– Có các xí nghiệp nông – công nghiệp hạt nhân với những mối liên hệ qua lại chặt chẽ với nhau.

Ví dụ cụ thể : thể tổng hợp nông nghiệp ngoại thành, xung quanh các thành phố lớn và các trung tâm công nghiệp. Yếu tố quan trọng cho sự hình thành là vị trí địa lí, kinh tế (nhu cầu thị trường).

c) Về vùng nông nghiệp

– Trước hết, GV nêu lên ý nghĩa của việc phân chia các vùng nông nghiệp trong cả nước.

+ Phân bố nông nghiệp hợp lí, bố trí cây trồng, con nuôi phù hợp với các điều kiện sinh thái nông nghiệp, điều kiện kinh tế – xã hội.

+ Hình thành các vùng chuyên môn hoá nông nghiệp.

– GV có thể tham khảo ví dụ cụ thể dưới đây để phân tích những đặc điểm của vùng nông nghiệp trong SGK.

Vùng nông nghiệp Đồng bằng sông Hồng. Đây là đồng bằng châu thổ được khai thác từ lâu đời. Phần lớn diện tích đồng bằng là đất phù sa không được bồi đắp hàng năm, đất có độ phì cao và trung bình, có nhiều ô trũng. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh. Có khả năng thâm canh, xen canh, tăng vụ. Dân cư đông đúc, mật độ dân số cao nhất cả nước với nhiều kinh nghiệm trồng lúa nước. Hệ thống giao thông, thuỷ lợi phát triển. Mạng lưới đô thị cao nhất cả nước, tập trung nhiều cơ sở công nghiệp, trong đó có nhiều cơ sở chế biến nông sản. Hướng chuyên môn hoá của vùng là lúa, cây thực phẩm, rau, cây công nghiệp, chăn nuôi lợn, gia cầm, thuỷ sản.

2. Phương pháp dạy học

- Đàm thoại.
- Sử dụng kênh hình và đồ dùng dạy học.
- Sơ đồ hoá các kiến thức cơ bản.
- Câu hỏi trắc nghiệm khách quan trong khi tổng kết bài học.

IV. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Mở bài

Nông nghiệp là ngành sản xuất vật chất xuất hiện sớm nhất trong lịch sử loài người với đặc điểm cơ bản là lấy đất đai làm tư liệu sản xuất, còn các cây trồng, vật nuôi là đối tượng lao động. Việc phát triển và phân bố nông nghiệp dựa trên tiền đề cơ bản là điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, nhưng ảnh hưởng quan trọng và ngày càng mạnh là các nhân tố kinh tế – xã hội. Các hình thức TCLTNN tạo ra những tiền đề cần thiết nhằm sử dụng hợp lí các điều kiện trên.

2. Tổ chức dạy học

a) *Gợi ý dạy mục I : Vai trò và đặc điểm của nông nghiệp*

– GV đưa ra các câu hỏi gợi ý để HS liên hệ với thực tế ở địa phương, chứng minh vai trò của sản xuất nông nghiệp.

– Ở mục I.2, đặc điểm của sản xuất nông nghiệp, nên tập trung vào đặc điểm a và b ; các đặc điểm còn lại, nếu là HS vùng nông thôn chỉ cần nêu tên đặc điểm.

b) *Gợi ý dạy mục II : Các nhân tố ảnh hưởng tới phân bố nông nghiệp*

– Dựa vào sơ đồ các nhân tố ảnh hưởng tới sản xuất nông nghiệp, GV nên kết hợp với việc đặt câu hỏi gợi ý để HS đưa ra ví dụ chứng minh cho từng nhân tố.

c) *Gợi ý dạy mục III : Một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp*

– GV nên tìm các ví dụ cụ thể về từng hình thức và tăng cường phát vấn HS.

– GV có thể đưa ra các câu hỏi trắc nghiệm để tổng kết mục này, ví dụ :

Em hãy sắp xếp cụm từ đã cho dưới đây vào bảng sao cho đúng :

- + Gắn với quá trình công nghiệp hoá.
- + Sử dụng có hiệu quả nhất vị trí địa lí, các điều kiện sản xuất.

- + Phân bố hợp lí và chuyên môn hoá đúng đắn sản xuất nông nghiệp.
- + Quy mô đất đai rất lớn.
- + Quy mô đất đai tương đối lớn.
- + Quy mô đất đai lớn.
- + Chuyên môn hoá và thâm canh.
- + Có sự liên kết giữa xí nghiệp nông nghiệp với công nghiệp chế biến và hoạt động dịch vụ.
- + Có điều kiện sinh thái nông nghiệp, trình độ thâm canh, chế độ canh tác, cơ sở vật chất kĩ thuật tương đồng nhau.

Trang trại nông nghiệp	Thể tổng hợp nông nghiệp	Vùng nông nghiệp